

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tiếp tục giảm hơn 9 điểm trong ngày hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,674.99 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 15/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Dầu khí và Bảo hiểm giảm mạnh nhất. Ở chiều ngược lại, ngành Hàng & dịch vụ công nghiệp có phiên giao dịch tích cực. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX và mua ròng trên hai sàn còn lại. VN-Index đang kiểm tra lại ngưỡng hỗ trợ SMA20. Thanh khoản sụt giảm cho thấy tâm lý thận trọng của thị trường đối với những bất ổn, chúng tôi cho rằng thị trường sẽ tiếp tục giao động trong biên độ hẹp cho đến khi có những thông tin rõ ràng hơn

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 tăng cùng chiều với vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 06/04/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo nhịp điều chỉnh của chứng khoán cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-9.05** điểm, đóng cửa tại **1674.99** điểm. HNX-Index **-3.65** điểm, đóng cửa tại **245.03** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **LPB (+2.05)**, **VIC (+1.01)**, **VCB (+0.54)**, **BID (+0.46)**, **VNM (+0.41)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VHM (-1.91)**, **BSR (-1.28)**, **TCB (-1.04)**, **GAS (-0.61)**, **TCX (-0.58)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **14,528** tỷ đồng, giảm **-23.11%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 17,914 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 23.72 điểm. Thị trường có **76** mã tăng, 55 mã tham chiếu, **238** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-116.11** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **TCB (-95.15 tỷ)**, **MBB (-94.03 tỷ)**, **HDB (-85.48 tỷ)**, **MWG (-65.26 tỷ)**, **FPT (-60.01 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **16.86** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-1.16%**. Các mã diễn biến tích cực: **VNM (+1.50%)** ([Link báo cáo](#)), **BID (+0.77%)** ([Link báo cáo](#)), **HPG (+0.75%)** ([Link báo cáo](#))
- BSC50 **-1.39%**. Các mã diễn biến tích cực: **LPB (+6.96%)** ([Link báo cáo](#)), **GEX (+3.12%)** ([Link báo cáo](#)), **SIP (+2.53%)** ([Link báo cáo](#))

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-1.16%	-1.39%	-0.54%	-0.06%
1 tuần	-1.15%	-3.09%	0.75%	1.34%
1 tháng	1.02%	1.08%	-5.25%	-3.57%
3 tháng	21.26%	24.86%	-7.78%	-10.69%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,674.99	245.03	125.83
% 1D	-0.54%	-1.47%	-0.55%
GTKL (tỷ VND)	14,528	1,093	287
%1D	-23.11%	-2.13%	-40.00%
GDNN (tỷ VND)	-116.11	16.86	5.58

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIC	62.33	TCB	-95.15
GEX	52.32	MBB	-94.03
VNM	48.51	HDB	-85.48
MSN	46.27	MWG	-65.26
NLG	42.68	FPT	-60.01

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

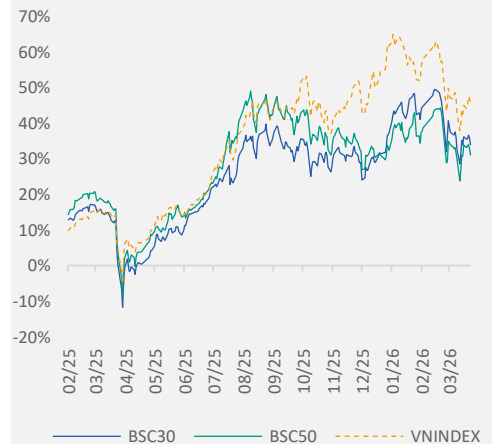
	%D	%W
SPX	0.11%	1.63%
FTSE100	0.69%	4.65%
Eurostoxx	-0.62%	1.86%
Shanghai	0.49%	2.89%
Nikkei	-0.70%	1.05%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	108.14	-0.81%
Giá vàng	4,692	0.31%
Tỷ giá		
USD/VND	26,361	0.00%
EUR/VND	31,106	-0.19%
JPY/VND	169	0.00%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.4%	
LS LNH 1M	8.0%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG
Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
LPB	46.10	6.96%	2.05	4.03
VIC	141.60	0.43%	1.01	2.04
VCB	58.00	0.52%	0.54	4.39
BID	39.35	0.77%	0.46	6.18
VNM	60.90	1.50%	0.41	3.04

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
MAC	13.00	9.24%	0.03	0.03
NFC	65.00	4.84%	0.03	0.00
PHN	68.00	9.68%	0.03	0.00
NET	68.00	2.56%	0.02	0.00
TVC	8.00	3.90%	0.02	0.07

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
ABR	13.05	6.97%	0.00	0.00
LPB	46.10	6.96%	2.04	4.03
TCI	9.86	6.94%	0.02	0.60
HID	5.09	6.93%	0.01	0.46
TNT	8.23	6.88%	0.01	0.07

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PHN	68.00	9.68%	0.18	0.00
FID	2.30	9.52%	0.02	0.07
SFN	17.30	9.49%	0.02	0.00
PGN	7.00	9.38%	0.02	0.09
VC9	5.90	9.26%	0.03	0.06

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VHM	117.00	-1.85%	-1.91	3.22
BSR	25.10	-4.74%	-1.28	10.01
TCB	29.05	-2.35%	-1.04	15.51
GAS	78.50	-1.51%	-0.61	1.18
TCX	49.00	-2.39%	-0.58	1.69

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

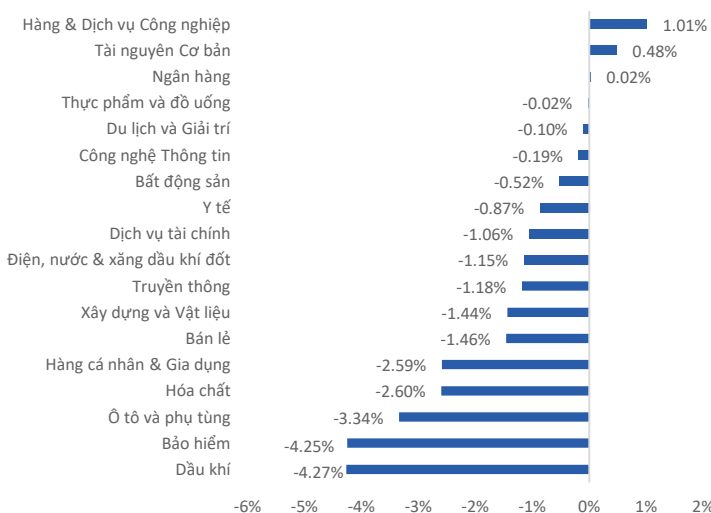
	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	149.00	-4.73%	-0.81	0.04
PVS	37.80	-6.44%	-0.72	6.97
PVI	78.00	-3.94%	-0.42	0.12
HUT	15.90	-4.22%	-0.41	2.94
IDC	45.70	-2.35%	-0.24	1.01

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

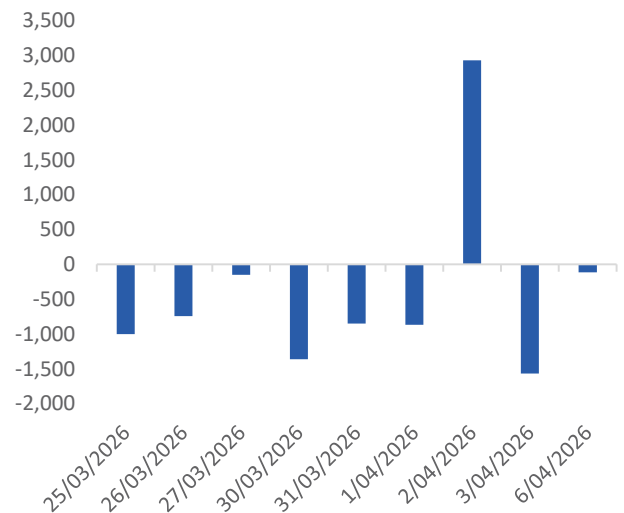
	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NNC	46.50	-7.00%	-0.02	0.10
BMI	16.05	-6.96%	-0.04	1.53
APG	5.25	-6.91%	-0.02	1.66
DCL	52.80	-6.88%	-0.06	0.10
HHS	12.45	-6.74%	-0.08	5.63

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
ALT	12.10	-9.70%	-0.03	0.00
TKU	14.10	-9.62%	-0.24	0.00
NHC	20.00	-9.50%	-0.02	0.00
CAR	15.00	-9.09%	-0.03	0.09
VIT	24.00	-9.09%	-0.58	0.00

**Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2**


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

**Hình 2
Giao dịch khối ngoại**


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tài báo cáo
MWG	Bán lẻ	78.3	-1.3%	1.2	114,978	531.8	4,775	16.4	113,000	48.8%	Link
KBC	Bất động sản	31.8	-0.6%	1.4	29,948	59.3	2,450	13.0	46,000	9.3%	Link
KDH	Bất động sản	25.0	-1.2%	1.2	28,055	78.3	936	26.7	39,900	28.7%	Link
PDR	Bất động sản	15.6	-2.2%	1.4	15,516	150.2	531	29.3	28,200	6.3%	Link
VHM	Bất động sản	117.0	-1.9%	1.2	480,567	380.3	10,200	11.5	119,600	8.3%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	73.9	-0.1%	0.7	125,889	343.2	5,515	13.4	124,400	32.9%	Link
BSR	Dầu khí	25.1	-4.7%	0.0	125,683	256.2	1,041	-	-	1.7%	Link
PVS	Dầu khí	37.8	-6.4%	1.4	19,332	270.5	3,616	10.5	52,300	15.7%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	24.0	-0.6%	1.3	25,919	568.7	1,454	16.5	-	34.9%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	27.0	-0.2%	1.3	67,135	481.7	1,967	13.7	-	31.7%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	26.3	-0.8%	1.1	30,183	176.5	1,311	20.1	-	20.0%	Link
DCM	Hóa chất	43.0	-3.0%	0.8	22,764	118.4	3,702	11.6	40,200	9.1%	Link
DGC	Hóa chất	53.0	-6.2%	1.1	20,128	189.2	7,965	6.7	96,700	6.2%	Link
ACB	Ngân hàng	23.3	-1.1%	0.9	119,427	129.9	3,042	7.6	27,100	27.5%	Link
CTG	Ngân hàng	33.7	-0.3%	1.1	261,746	206.3	4,455	7.6	53,500	25.3%	Link
HDB	Ngân hàng	25.6	0.0%	1.1	128,135	500.5	3,437	7.5	32,700	22.3%	Link
MBB	Ngân hàng	25.7	-1.2%	1.0	206,611	316.2	3,325	7.7	32,400	23.2%	Link
MSB	Ngân hàng	11.5	0.0%	0.9	35,880	67.2	1,804	6.4	14,000	28.7%	Link
STB	Ngân hàng	61.2	0.7%	1.0	115,375	1239.8	3,150	19.4	-	12.5%	Link
TCB	Ngân hàng	29.1	-2.4%	1.2	205,855	454.8	3,577	8.1	43,500	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	15.9	-0.9%	1.2	43,969	75.5	2,668	5.9	-	24.4%	Link
VCB	Ngân hàng	58.0	0.5%	0.9	484,629	254.4	4,210	13.8	75,800	20.3%	Link
VIB	Ngân hàng	16.7	0.0%	0.8	56,677	77.2	2,143	7.8	23,000	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	25.6	-0.8%	1.3	203,108	443.0	3,024	8.5	36,500	24.9%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	26.9	0.8%	1.1	206,086	1069.4	2,013	13.3	32,200	22.1%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	14.7	-1.0%	1.3	9,097	24.8	1,012	14.5	15,700	3.5%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	22.3	-2.2%	0.9	8,583	48.9	3,915	5.7	28,800	1.6%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	75.3	0.0%	1.2	108,877	409.8	2,710	27.8	100,400	24.1%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	60.9	1.5%	0.6	127,278	184.3	4,503	13.5	78,000	48.9%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	43.7	-0.46%	1.2	9,665	62.7	2,492	17.5	23.0%	17.1%	Link
FRT	Bán lẻ	148.0	-2.63%	0.8	25,205	40.8	4,667	31.7	32.9%	26.1%	Link
BVH	Bảo hiểm	81.2	-4.47%	1.1	60,277	28.9	3,821	21.3	27.4%	12.1%	Link
DIG	Bất động sản	13.6	-3.89%	1.3	10,831	138.5	987	13.8	2.4%	7.3%	Link
DXG	Bất động sản	13.9	-3.82%	1.3	15,407	265.5	231	60.0	19.6%	1.9%	Link
HDC	Bất động sản	17.9	-3.24%	1.5	3,576	48.9	2,559	7.0	1.8%	24.9%	Link
HDG	Bất động sản	27.6	-4.83%	1.2	10,211	105.0	2,082	13.3	19.9%	11.9%	Link
IDC	Bất động sản	45.7	-2.35%	1.7	17,343	46.1	5,090	9.0	16.4%	32.0%	Link
NLG	Bất động sản	27.7	-1.42%	1.2	13,437	90.8	1,805	15.4	41.2%	6.3%	Link
SIP	Bất động sản	60.9	2.53%	1.0	14,745	36.0	5,464	11.2	2.6%	27.9%	Link
SZC	Bất động sản	27.4	-2.66%	1.2	4,932	16.7	1,916	14.3	4.4%	10.9%	Link
TCH	Bất động sản	15.8	-4.24%	1.4	14,411	208.3	416	38.0	12.9%	3.0%	Link
VIC	Bất động sản	141.6	0.43%	1.1	1,091,174	287.4	1,468	96.5	3.3%	8.0%	Link
VRE	Bất động sản	25.8	-2.83%	1.0	58,512	103.7	2,837	9.1	11.8%	14.3%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	28.4	-0.35%	1.1	6,603	3.6	1,700	16.7	37.6%	13.1%	Link
PLX	Dầu khí	38.9	-3.23%	0.8	49,426	123.3	2,106	18.5	14.4%	10.2%	Link
PVD	Dầu khí	32.4	-3.72%	0.8	17,983	224.3	1,868	17.3	11.4%	6.4%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	26.8	-2.72%	1.2	9,286	21.4	1,161	23.1	24.8%	9.3%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	19.5	-2.50%	1.6	19,518	88.1	1,868	10.4	0.5%	15.2%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	78.5	-1.51%	0.9	189,417	92.5	4,730	16.6	2.2%	18.0%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12.4	-1.98%	1.1	38,041	105.9	854	14.5	2.8%	7.3%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	64.4	0.00%	0.5	34,883	72.6	4,669	13.8	49.0%	12.7%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	163.3	1.37%	0.8	96,610	205.0	3,728	43.8	6.5%	10.1%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	36.4	3.12%	1.6	32,847	247.8	1,638	22.2	6.8%	9.3%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	71.2	0.71%	1.0	30,366	234.5	4,173	17.1	41.5%	13.8%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	55.8	2.20%	1.0	10,370	31.1	6,736	8.3	5.4%	31.0%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20.8	-1.89%	0.6	9,751	112.8	2,208	9.4	12.6%	12.7%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	94.2	0.64%	1.0	11,472	56.5	3,325	28.3	4.8%	24.1%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	104.6	-3.86%	1.2	35,684	74.7	8,350	12.5	48.8%	23.1%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	22.2	-1.77%	0.9	2,482	16.3	2,402	9.2	48.3%	11.5%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	22.2	-1.77%	1.7	2,858	51.5	3,172	7.0	22.2%	20.2%	Link
DPM	Hóa chất	27.6	-4.17%	0.8	18,766	152.8	1,578	17.5	5.9%	9.6%	Link
GVR	Hóa chất	31.5	-1.87%	1.4	125,800	58.7	1,330	23.7	0.7%	9.7%	Link
EIB	Ngân hàng	22.1	-0.23%	1.2	41,166	244.5	610	36.2	3.2%	4.5%	Link
LPB	Ngân hàng	46.1	6.96%	0.5	137,714	182.8	3,824	12.1	0.8%	25.2%	Link
NAB	Ngân hàng	13.0	0.39%	0.5	22,304	14.9	2,438	5.3	0.9%	19.6%	Link
OCB	Ngân hàng	11.0	-0.45%	0.8	29,160	6.7	1,506	7.3	19.6%	12.2%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	13.5	-1.10%	1.3	6,020	37.6	461	29.2	5.1%	2.9%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	22.8	-3.39%	1.2	6,071	15.3	3,754	6.1	3.6%	31.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	34.8	-0.57%	0.5	10,565	55.2	440	79.0	3.2%	3.6%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	44.4	0.68%	0.5	56,946	33.3	3,449	12.9	58.4%	19.9%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	57.4	0.00%	1.1	12,884	36.6	6,319	9.1	19.9%	15.5%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	125.0	-0.87%	0.6	10,233	16.4	15,010	8.3	81.3%	44.1%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	78.6	-1.75%	1.1	8,371	36.5	7,388	10.6	49.0%	8.7%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	83.2	-2.00%	1.2	9,517	10.0	5,243	15.9	5.2%	30.5%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	40.6	-1.58%	1.1	4,815	13.6	3,161	12.8	19.1%	15.6%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	11.8	-0.84%	1.1	6,429	65.5	1,192	9.9	10.5%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	25.8	-3.56%	1.0	10,591	165.9	2,532	10.2	16.3%	17.3%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	21.0	-2.10%	0.9	13,544	142.7	5,670	3.7	2.8%	37.6%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	43.9	-2.12%	1.4	19,683	29.5	3,130	14.0	2.3%	16.5%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
2	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
3	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
4	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
5	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
6	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
7	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
8	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
9	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
10	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
11	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
12	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
13	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
14	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
15	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
16	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
17	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
18	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
19	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
20	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
22	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
23	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
24	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
25	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long

Giám đốc Trung tâm Phân tích - Nghiên cứu

Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Ngành – Doanh nghiệp

Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower

210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660

Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>